

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk thuê 4.505.357,3m² đất
tại các phường Tân An, Tân Lợi và xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột
để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH 2014;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018);

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty Nông lâm nghiệp; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 51/2015/TT-BTC ngày 17/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc; lập bản đồ địa chính; xác định giá trị đất; giao

đất; cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Công ty nông lâm nghiệp; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 11/05/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk; Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh về việc cho Chi nhánh Công ty TNHH MTV Cao su Đắk Lắk - Nông trường cao su 30/4 thuê đất đối với 727,23ha tại thành phố Buôn Ma Thuột để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh; Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh diện tích đất của Chi nhánh Công ty TNHH MTV cao su Đắk Lắk - Nông trường cao su 30/4 quy định tại Điều 1 Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 04/3/2014.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 68/TTr-STNMT ngày 11/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk thuê 4.505.357,3m² đất tại các phường Tân An, Tân Lợi và xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, cụ thể:

- Tại phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, diện tích 639.483,8m² đất để sử dụng vào mục đích: Đất trồng cây lâu năm 632.569,1m²; đất sản xuất nông nghiệp (đường lô phục vụ sản xuất) 6.914,7m². Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 7019/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7020/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC, 7021/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC và 7022/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

- Tại phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, diện tích 901.658,8m² đất để sử dụng vào các mục đích: Đất trồng cây lâu năm 888.773,7m², đất sản xuất nông nghiệp (đường lô phục vụ sản xuất) 12.885,1m². Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 7023/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

- Tại xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, diện tích 2.964.214,7m² đất để sử dụng vào các mục đích: Đất trồng cây lâu năm 2.908.358,5m²; đất bằng trồng cây hàng năm khác 21.834,5m²; đất sản xuất nông nghiệp (đường lô phục vụ sản xuất) 34.021,7m². Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo tờ Trích lục bản đồ địa chính số 7016/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC và 7017/TL-VPĐKĐĐ-KTĐC do Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 15/12/2023.

Hình thức sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

Thời hạn sử dụng đất: Kể từ ngày / 3/2024 đến hết ngày 15/10/2043.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Cục thuế tỉnh xác định đơn giá thuê đất cho Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk đối với diện tích đất nêu trên theo quy định; truy thu nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có) theo quy định; thông báo Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xác định giá đất theo quy định của pháp luật hiện hành; ký Hợp đồng thuê đất với Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk theo quy định;

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai chỉnh lý hồ sơ địa chính; xử lý các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **BQ 821667**, **BQ 821668**, **BQ 821671** và **BQ 821672** do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thừa ủy quyền Chủ tịch UBND tỉnh cấp ngày 26/03/2015 theo quy định; hướng dẫn Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk lập hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

3. Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk có trách nhiệm:

- Liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để ký Hợp đồng thuê đất; xử lý các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp theo quy định; lập hồ sơ cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích thuê đất nêu trên và hồ sơ thu hồi đất bàn giao về địa phương quản lý theo Phương án sử dụng đất được phê duyệt gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết theo quy định;

- Sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích đất được thuê đất; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo thông báo của cơ quan thuế; chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về đất đai và các pháp luật khác có liên quan khi sử dụng đất;

- Xử lý dứt điểm các kiến nghị, khiếu nại, lãn, chiếm đất đai (nếu có) theo quy định.

4. Giao Văn phòng UBND tỉnh đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột; Chủ tịch UBND các phường Tân An, Tân Lợi và xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai; Giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk; Thủ trưởng đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng: TH, CN, KT;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (H. 06b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn